

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 352/2017/QĐST-HNGĐ

B, ngày 17 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 432/2017/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017, giữa những người yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

ĐKNKTT và nơi ở: phường N, quận B, thành phố H.

Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1987.

ĐKNKTT và nơi ở: phường N, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường N, quận B, thành phố H chứng nhận kết hôn ngày 22/12/2014. Quá trình chung sống vợ chồng đã

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không giải quyết được vấn đề mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn căng thẳng nhất anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay. Nay chị H, anh H cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Về con chung: Chị H, anh H xác nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị H, anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về Nợ: Chị H, anh H xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H, anh H mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm thay cả phần của chị H. Anh H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007541 ngày 01tháng 8 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *THA quận B;*
- *UBND phường T, quận B, thành phố H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Nhung